

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-PT
Ngày 13 tháng 5 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn;

- Bà Bùi Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Xuân Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Quỳnh T và các bị cáo khác do có Kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Phạm Quỳnh T (tên gọi khác: L3) - Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1994, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Căn hộ F, Khu đô thị V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Hồ Thị Kim L. Không có chồng, có 02 (hai) người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2010/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2010, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Phạm Quỳnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 (ba) năm về tội "Cướp tài sản", theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 (lúc phạm tội bị cáo 15 tuổi 22 ngày). Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 09 tháng 3 năm 2013.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2013/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2013,

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Phạm Quỳnh T 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong các quyết định khác của bản án năm 2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09 tháng 4 năm 2016.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Phạm Quỳnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong các quyết định khác của bản án năm 2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2024.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N – Trại tạm giam Công an tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị Thanh O - Sinh ngày 17 năm 1991, tại: Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ G đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Số B N, S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K và bà Trần Thị C. C1 sống như vợ chồng với bị cáo Lê Phạm Ngọc P và có 01 (một) người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2009/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2009, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Võ Thị Thanh O 04 (bốn) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (lúc phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 04 ngày). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 7 năm 2009.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2009/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2009, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Võ Thị Thanh O 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong các quyết định khác của bản án năm 2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 4 năm 2010.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2011/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2011, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Võ Thị Thanh O 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong các quyết định khác của bản án năm 2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04 tháng 01 năm 2012.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2012/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2012, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Võ Thị Thanh O 07 (bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều

194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong các quyết định khác của bản án năm 2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 6 năm 2019.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Võ Thị Thanh O 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Chưa chấp hành nộp án phí, hình phạt được tổng hợp với bản án khác.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Võ Thị Thanh O 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Chưa chấp hành nộp án phí, hình phạt được tổng hợp với bản án khác.

- Tại quyết định tổng hợp hình phạt số 20/2023/QĐ-CA ngày 06 tháng 9 năm 2023, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023, cùng về tội "Trộm cắp tài sản", buộc Võ Thị Thanh O phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Võ Thị Thanh O 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 20/2023/QĐ-CA ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, buộc bị cáo Võ Thị Thanh O phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 10 tháng 2023 (ngày bắt thi hành án).

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đ, Cục C2 - Bộ C3.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

3. Lê Phạm Ngọc P – Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1995, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ A S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mậu T1 và bà Phạm Thị Ngọc M. C1 sống như vợ chồng với bị cáo Võ Thị Thanh O và có 01 (một) người con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2016/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Lê Phạm Ngọc P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23 tháng 02 năm 2017, chấp hành nộp án phí tháng 5 năm 2023. Chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2011/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2011, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Lê Phạm Ngọc P 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày tù, về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (lúc phạm tội bị cáo 15 tuổi 08 tháng 21 ngày). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 10 năm 2011.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Lê Phạm Ngọc P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Chưa chấp hành hình phạt.

Bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N - Trại tạm giam Công an tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phạm Ngọc P và Võ Thị Thanh O là vợ chồng và quen biết Phạm Quỳnh T. Do cần tiền tiêu dùng nên P, O và T rủ nhau trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 07 tháng 03 năm 2023, P điều khiển xe máy biển số 79N1 - 272.29 chở O ngồi giữa, T ngồi sau lưu thông trên đường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà số I L, phường L, thành phố N, phát hiện 01 xe máy điện biển số 79MĐ1- 017.61 của anh Lưu Đức T2 đang dựng trên vỉa hè không có ai trông coi, P dừng xe cùng O đứng cạnh giới, T đến lấy xe dắt đi. Sau đó, P điều khiển xe máy chở O đẩy xe máy điện vừa lấy được do T điều khiển đến tiệm thu mua phế liệu tại đường C, H, phường V, thành phố N bán cho Trần L1 với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), cả ba chia nhau tiêu dùng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15 tháng 3 năm 2023, P điều khiển xe máy biển số 79N1- 272.29 chở O và T đến khu vực đường T, thành phố N tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà số E T, phường P, thành phố N phát hiện 01 xe đạp điện hiệu 133LCO màu đen của Trần Thị Tuyết M1 đang dựng trên vỉa hè không có ai trông coi, P dừng xe cùng O đứng cạnh giới, T đến lấy xe đạp điện dắt đi. Sau đó, P điều khiển xe máy chở O đẩy xe đạp điện vừa trộm được do T điều khiển đến tiệm thu mua phế liệu bán cho Trần L1 với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), cả ba chia nhau tiêu dùng hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16 tháng 3 năm 2023, P điều khiển xe máy (không rõ biển số) chở O và T đến trước nhà số C đường Đ, phường L, thành phố N, phát hiện 01 xe máy điện hiệu Luck Osaka màu đen của em Huỳnh K1 đang dựng không có ai trông coi, P dừng xe cùng O đứng cạnh giới, T xuống xe đến lấy xe máy điện. Sau đó, P điều khiển xe máy chở O đẩy xe máy điện vừa trộm được do T điều khiển đến tiệm thu mua phế liệu Trần L1 với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cả ba chia nhau tiêu dùng hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 07 năm 2023, P điều khiển xe máy biển số 29U7- 6504 chở O và T đến Công viên bờ biển khu vực đối diện số 60 - 62 đường T, phường L, thành phố N, phát hiện 01 xe máy hiệu AirBlade biển số 79N1-225.58 của anh Nguyễn Tiến T3 đang dừng. Quan sát xung quanh không có ai, P dừng xe cùng O đứng cạnh giới, T xuống xe dùng đoản phá khóa xe máy AirBlade rồi điều khiển xe bỏ chạy. P điều khiển xe máy chở O chạy theo T đến khu vực nghĩa trang H, thành phố N, T đưa xe máy trộm cắp được để O tìm nơi tiêu thụ nhưng chưa được thì bị phát hiện và thu giữ.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2023, P điều khiển xe máy (không rõ biển số) chở O và T đến Công viên bờ biển khu vực đối diện số 32 – 34 đường T, phường L, thành phố N. Phát hiện 01 xe máy hiệu Vision biển số 79N1-724.25 của Ngô Phạm Thiên N đang dừng. Quan sát xung quanh không có ai, P dừng xe để O và T đứng cạnh giới, P đi đến dùng kéo cắt đầu nối dây điện khởi động xe. Sau đó, T đến điều khiển xe Vision bỏ chạy. P điều khiển xe máy chở O chạy theo T đến khu vực số F đường B, phường V, thành phố N cất giấu, tìm nơi tiêu thụ nhưng chưa được thì bị phát hiện thu giữ.

Ngoài 05 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Phạm Quỳnh T còn thực hiện riêng một số vụ trộm cắp xe máy, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 18 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2023, T đến khu vực đường L, thành phố N tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực đường L, đoạn đối diện quán C4 tòa nhà N C đường T, phường L, thành phố N, phát hiện 01 xe máy hiệu AirBlade biển số 79D1- 489.53 của chị Thái Mỹ Q đang dừng. Quan sát xung quanh không có ai, T lén lút đến dắt xe ra đường T di chuyển xe đến khu vực chợ V, thành phố N bán cho một đối tượng không rõ lai lịch với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 21 tháng 6 năm 2023, T đến khu vực đường L đoạn đối diện quán T C đường T, phường L, thành phố N, phát hiện 01 xe máy hiệu Vision biển số 79N3- 244.65 của chị Nguyễn Thu T4 đang dừng trên vỉa hè. Quan sát xung quanh không có ai, T lén lút đến dắt xe máy này ra đường T rồi điều khiển xe đến khu vực chợ V, thành phố N bán cho Nguyễn Minh N1 được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23 tháng 06 năm 2023, T đến khu vực C đối diện đường L, thành phố N tìm tài sản trộm cắp. Trộm phát hiện 01 xe máy hiệu SH màu đỏ đen biển số 79D1-427.58 bên trong ngăn đựng đồ dùng có 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng và 01 điện thoại Iphone 14 màu xanh của em Trần Nhật L2, xe đang dừng trong công viên. Quan sát xung quanh không có ai, T lén lút đến dắt xe máy ra đường T rồi thò tay vào ngăn đựng đồ dùng lấy 02 điện thoại di động. Sau đó, T đẩy xe máy trộm cắp được đến khu vực chợ V, thành phố N bán cho Nguyễn Minh N1 được 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T mang 02 điện thoại Iphone nói trên đến tiệm Đ1 (số A đường T, thành phố N) bán cho Võ Anh T5 với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tại các kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐGTS, 170/KL-HĐĐGTS và 171/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 04 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận:

- Xe máy điện hiệu Luck Osaka màu đen trị giá 5.270.000 đồng (năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Xe máy điện hiệu ESPERO biển số 79MĐ1-017.61 trị giá 2.640.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Xe đạp điện nhãn hiệu 133LCO màu đen trị giá 7.896.000 đồng (bảy triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Tại các kết luận định giá tài sản số 331/KL-HĐĐGTS và số 332/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 08 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận:

- Xe máy Honda Vision biển số 79N1- 724.25 trị giá 6.160.000 đồng (sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Xe máy Honda AirBlade biển số 79N1- 225.58 trị giá 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại các kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐGTS, số 289/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 07 năm 2023 và số 293/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 07 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận:

- Xe máy Honda AirBlade biển số 79D1- 489.53 trị giá 15.580.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

- Xe máy Honda SH Mode biển số 79D1- 427.58, điện thoại di động iphone 11 màu trắng dung lượng 128GB và điện thoại di động iphone 14 màu xanh dung lượng 128GB có tổng trị giá 38.733.600 đồng (ba mươi tám triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

- Xe máy Honda Vision biển số 79N3-244.65 trị giá 29.700.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tổng số tài sản Phạm Quỳnh T tham gia 08 vụ có tổng giá trị 113.179.600 đồng (một trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm đồng); Lê Phạm Ngọc P và Võ Thị Thanh O trộm cắp 05 vụ có giá trị 29.166.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại Bản án số 04/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng các điểm b và c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quỳnh T;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Thị Thanh O và Lê Phạm Ngọc P,

- Xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, Võ Thị Thanh O và Lê Phạm Ngọc P mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cùng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Tại quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSNT ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng giữ nguyên mức hình phạt tù.

Phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Trình bày lời bào chữa, các bị cáo Phạm Quỳnh T và Lê Phạm Ngọc P đều đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng:

1.1 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang kháng nghị bản án sơ thẩm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

1.2 Bị cáo Võ Thị Thanh O vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

2. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày ngày 07 tháng 03 năm 2023 đến ngày 26 tháng 7 năm 2023, trên địa bàn các phường L, P và khu vực công viên bờ biển thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Phạm Quỳnh T, Lê Phạm Ngọc P và Võ Thị Thanh O đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt nhiều xe máy, xe đạp điện và xe máy điện của nhiều người khác để làm nguồn sống chính của bản thân. Trong đó: T, P và O cùng thực hiện 5 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.166.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Ngoài ra Phạm Quỳnh T còn thực hiện 3 vụ riêng lẻ chiếm đoạt tài sản với giá trị 84.013.600 đồng (tám mươi bốn triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng). Do đó, cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó áp dụng các điểm b và c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Quỳnh T; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Phạm Ngọc P và Võ Thị Thanh O là đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã có thiếu sót khi chưa áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

Liên tục trong thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp mà giá trị tài sản chiếm đoạt của mỗi vụ đều trên 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng chưa được áp dụng cho các bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang kháng nghị đề nghị áp dụng thêm tình tiết này cho các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Riêng đối với Lê Phạm Ngọc P còn có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác, đó là: Tại thời điểm P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với T và O trong vụ án này, bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2016/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nên được coi là còn án tích. Do đó, cần phải áp dụng thêm tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với P.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điều 345; Điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa,

Sửa một phần bản án sơ thẩm về căn cứ quyết định hình phạt và giữ nguyên mức phạt tù đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng các điểm b và c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quỳnh T;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Thị Thanh O và Lê Phạm Ngọc P;

- Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Quỳnh T, Lê Phạm Ngọc P và Võ Thị Thanh O;

- Áp dụng thêm điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Phạm Ngọc P,

- Xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh O 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 164/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa buộc bị cáo Võ Thị Thanh O phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án 13 tháng 10 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Phạm Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 204/2023/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Lê Phạm Ngọc P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

2. Về án phí:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Trại giam Đắk Trung, Cục C10 - Bộ Công an;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng PC10);
- Trại tạm giam công an tỉnh Khánh Hòa (PC11);
- Phân trại tạm giam khu vực Nha Trang - Trại tạm giam công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng PV06);
- TAND thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung